

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Bản hướng dẫn chấm gồm 03 trang

A. Hướng dẫn chung

- Đáp án chỉ nêu tóm tắt các ý cơ bản, thí sinh phải diễn giải sâu sắc tương tự SGK thì mới cho điểm tối đa. Điểm trừ tùy vào mức độ kém sâu sắc của bài thi.
- Thí sinh làm theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản vẫn cho đủ điểm.
- Đối với *Câu 1* của *Đề I* và *Đề II PHẦN TỰ CHỌN* phải có số liệu để chứng minh (nếu thí sinh dùng số liệu không giống trong SGK nhưng tương đối chính xác thì vẫn chấp nhận). Trường hợp thiếu số liệu thì tùy mức độ có thể trừ 0,25 điểm.
- Việc chi tiết hoá số điểm (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong Hội đồng chấm.
- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,5 (lẻ 0,25 làm tròn thành 0,5; lẻ 0,75 làm tròn thành 1,0 điểm).

B. Đáp án và thang điểm

Đáp án		Điểm
I. PHẦN BẮT BUỘC (6,0 điểm)		
Câu 1 (4,0đ)	Vẽ biểu đồ và nhận xét.	
	<p>a. Vẽ biểu đồ (2,0 đ)</p> <p>- Vẽ hai biểu đồ hình tròn cho hai năm, có $R_{1985} \leq R_{1998}$ (Nếu vẽ $R_{1985} > R_{1998}$ trừ 0,25đ)</p> <p>- Vẽ tương đối chính xác tỉ lệ của các ngành: (Nếu sai tỉ lệ 2 ngành, đúng một ngành trong một biểu đồ thì cho 0,25đ)</p> <p>- Có tên biểu đồ và chú giải. (Thí sinh điền chú giải trực tiếp vào biểu đồ vẫn cho điểm tối đa)</p>	<p>0,50</p> <p>1,0</p> <p>0,50</p>
	<p>b. Nhận xét (2,0 đ)</p> <p>- Cơ cấu kinh tế nước ta có sự thay đổi theo hướng giảm tỉ trọng nông - lâm - ngư và tăng tỉ trọng công nghiệp - xây dựng; dịch vụ.</p> <p>- Sự thay đổi tỉ trọng của các ngành có sự khác nhau.</p> <p>+ Tỉ trọng ngành nông- lâm - ngư nghiệp giảm liên tục (dẫn chứng) 0,50</p> <p>+ Tỉ trọng ngành công nghiệp - xây dựng: Từ 1985-1990 giảm, từ 1990-1998 tăng (dẫn chứng) 0,50</p> <p>+ Tỉ trọng dịch vụ: Từ 1985-1995 tăng, từ 1995-1998 giảm. (dẫn chứng) 0,50</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,50</p> <p>0,50</p> <p>0,50</p>

Câu 2 (2,0đ)	Nhận xét và giải thích.	
	<p>a. Nhận xét (1,25 đ)</p> <p>Tỉ trọng của cả hai vùng có sự thay đổi nhưng khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đông Nam Bộ có tỉ trọng tăng nhanh, tăng liên tục (<i>dẫn chứng</i>) - Tây Nguyên không ổn định :giai đoạn đầu tăng sau đó giảm. <p>(<i>dẫn chứng</i>)</p>	<p>0,25</p> <p>0,50</p> <p>0,50</p>
	<p>b. Giải thích (0,75 đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các vùng có điều kiện khác nhau, phát triển nhanh, chậm khác nhau nên tỉ trọng trong cơ cấu chung của cả nước thay đổi theo thời gian. - Đông Nam Bộ có nhiều lợi thế, phát triển nhanh nên tỉ trọng của vùng tăng lên. - Tây Nguyên có nhiều khó khăn hơn nên tốc độ phát triển không ổn định, tỉ trọng cũng không ổn định. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
II. PHẦN TỰ CHỌN (4,0 điểm)		
Đề I		
<i>Chủ yếu khai thác kiến thức trong mục 2 và 3 bài Trung du miền núi phía Bắc sách Địa lí lớp 12 dành cho học sinh trung học phổ thông.</i>		
Câu 1 (3,0đ)	Thế mạnh về khai thác khoáng sản và trồng cây công nghiệp của Trung du và miền núi phía Bắc.	
	<p>*Thế mạnh về khai thác khoáng sản (1,5đ)</p> <p><i>Thuận lợi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều loại khoáng sản (kể tên). - Một số khoáng sản tiêu biểu <ul style="list-style-type: none"> + Than Quảng Ninh (trữ lượng, sản lượng) + Các khoáng sản khác (kim loại, phi kim) <p><i>Khó khăn</i> (trữ lượng các mỏ, phân bố...)</p>	<p>0,25</p> <p>0,50</p> <p>0,50</p> <p>0,25</p>
	<p>*Thế mạnh về trồng cây công nghiệp (1,5đ).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện địa hình+ đất đai và khí hậu. - Có thế mạnh về trồng cây công nghiệp cận nhiệt, ôn đới. - Cây công nghiệp quan trọng nhất là chè. - Khó khăn. - Ý nghĩa của việc phát huy thế mạnh trồng cây công nghiệp. 	<p>0,50</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 2 (1,0đ)	Các yếu tố tự nhiên tạo ra thế mạnh riêng của Trung du và miền núi phía Bắc. (<i>Chỉ yêu cầu học sinh kể tên các yếu tố chính</i>)	
	<ul style="list-style-type: none"> - Yếu tố tạo ra thế mạnh về khai thác khoáng sản là tài nguyên khoáng sản. - Yếu tố tạo ra thế mạnh về các loại cây công nghiệp cận nhiệt, ôn đới là khí hậu. 	<p>0,50</p> <p>0,50</p>

Đề II		
Câu 1 (3,0đ)	Hiện trạng sản xuất lương thực nước ta. <i>(Chủ yếu khai thác kiến thức trong bài Vấn đề sản xuất lương thực, thực phẩm sách Địa lí lớp 12 dành cho học sinh trung học phổ thông)</i>	
	- Lúa là cây lương thực chính. - Diện tích trồng lúa tăng. - Cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ thay đổi. - Đầu tư thâm canh.	0,25 0,25 0,50 0,25
	- Năng suất tăng liên tục. - Sản lượng, sản lượng bình quân theo đầu người tăng và việc giải quyết nhu cầu trong nước, xuất khẩu. - Phân bố <i>(phải nói tới các vùng trọng điểm)</i> .	0,25 0,50 0,25
	- Khả năng còn lớn. - Một số khó khăn.	0,25 0,50
Câu 2 (1,0đ)	Các nhân tố tự nhiên làm cho hai đồng bằng trở thành vùng trọng điểm lương thực.	
	<i>Thí sinh nêu rõ các nhân tố:</i> - Đồng bằng rộng lớn. - Đất phù sa phì nhiêu. - Khí hậu nhiệt đới gió mùa. - Hệ thống thủy văn. <i>(Nếu thí sinh chỉ nêu chung chung: địa hình, đất đai, khí hậu, thủy văn thì cho một nửa số điểm)</i>	1,0

---Hết---